

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VIỆN NGHIÊN CỨU GIÁO DỤC

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ HỢP TÁC GIÁO DỤC QUỐC TẾ



THÔNG TIN GIÁO DỤC QUỐC TẾ

08/2014 – | LƯU HÀNH NỘI BỘ

NỘI DUNG

3

Giáo dục đại học Hoa Kỳ: “Nhất thế giới”

Martha J. Kanter (ThS. Lê Tấn
Huỳnh Cẩm Giang dịch)

12

Chương trình giáo dục trong thế kỷ XXI

David Smith (ThS. Huỳnh
Xuân Nhựt dịch)

17

Sự đóng góp chung tay của các nhà đầu tư sẽ đảm bảo cho việc giáo dục bậc đại học và thành công cho tất cả mọi người

Jamie Merisotis (CN. Nguyễn
Hoàng Thiện dịch)

Ban biên tập:

1. PGS.TS. Ngô Minh Oanh

oanhngominh@ier.edu.vn

2. TS. Nguyễn Kim Dung

kimnguyen@ier.edu.vn

3. ThS. Nguyễn Ngọc Tài

ngoctai@ier.edu.vn

4. ThS. Huỳnh Xuân Nhựt

nhuthuyinh@ier.edu.vn

Thư ký:

Nguyễn Hoàng Thiện

hoangthien@ier.edu.vn

GIÁO DỤC ĐẠI HỌC HOA KỲ: “NHẤT THỂ GIỚI”

Martha J.Kanter

ThS. Lê Tấn Huỳnh Cẩm Giang dịch

Martha Kanter là Thứ trưởng Bộ trưởng Giáo dục Hoa Kỳ từ tháng sáu năm 2009. Với tư cách này Kanter giám sát các chính sách, chương trình, và các hoạt động liên quan đến giáo dục sau trung học, dạy nghề và giáo dục người trưởng thành, và trợ cấp sinh viên liên bang. Bà có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và cả quản lý và đã từng là thành viên hội đồng quản trị và cố vấn cho nhiều tổ chức ở địa phương, tiểu bang, và quốc gia. Trước khi vào làm việc tại Bộ Giáo dục Hoa Kỳ, Kanter từng là Hiệu trưởng của trường Đại học Cộng đồng Foothill-De Anza của California, trường này có hơn 45.000 sinh viên. Melissa Apostolides và Jon O'Bergh làm việc tại Bộ Giáo dục Hoa Kỳ có đóng góp cho bài viết này.

Vào ngày 24 tháng 2 năm 2009, Tổng thống Obama đọc bài diễn văn đầu tiên tại phiên họp lưỡng viện Quốc hội Hoa Kỳ. Thời điểm đó là mới hơn một tháng kể từ khi ông nhậm chức, và chỉ 12 ngày trước đó, ông đã ký ban hành Đạo luật Tái đầu tư và Hồi phục Hoa kỳ - một cuộc bơm ngân quỹ ồ ạt nhằm kích thích nền kinh tế Hoa Kỳ đang gặp khó khăn. Trước khi phác thảo các chiến lược của mình để khôi phục lại sức sống cho nền kinh tế quốc gia và đảm bảo sự thành công lâu dài của người dân và xã hội dân chủ của chúng ta, Tổng thống đã nhắc lại những thời điểm thử thách khác mà người Mỹ đã chiến đấu và đã chiến thắng.

"Lịch sử nhắc nhở chúng ta rằng mỗi khi các biến động kinh tế và chuyển đổi, đất nước này đã phản ứng bằng hành động táo bạo và những ý tưởng lớn. ... Chúng ta là một quốc gia luôn nhìn thấy triển vọng trong

bối cảnh nguy hiểm, và nhận lấy cơ hội từ thử thách. Bây giờ đây, chúng ta phải như thế đó một lần nữa”, ông nói.

Một trong những ý tưởng lớn nhất mà ông giới thiệu đêm đó là thế này:

Chúng ta phải giải quyết ... các nhu cầu cấp thiết để mở rộng triển vọng của giáo dục ở Mỹ. Trong một nền kinh tế toàn cầu, nơi các kỹ năng có giá trị nhất mà bạn có thể bán là kiến thức của bạn, một nền giáo dục tốt không chỉ là một con đường dẫn đến cơ hội, đó là một điều kiện tiên quyết. ...

Đó là lý do tại sao (sự mở rộng triển vọng giáo dục) sẽ là mục tiêu của Chính quyền này để đảm bảo rằng mọi trẻ em được tiếp cận với một nền giáo dục hoàn hảo và cạnh tranh - từ ngày chúng được sinh ra cho đến ngày bắt đầu một sự nghiệp. ... Đó là lý do tại sao chúng tôi sẽ cung cấp các hỗ trợ

cần thiết cho (mỗi học sinh) để hoàn thành đại học và đáp ứng một mục tiêu mới: vào năm 2020, nước Mỹ sẽ lại một lần nữa có tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đại học cao nhất trên thế giới.

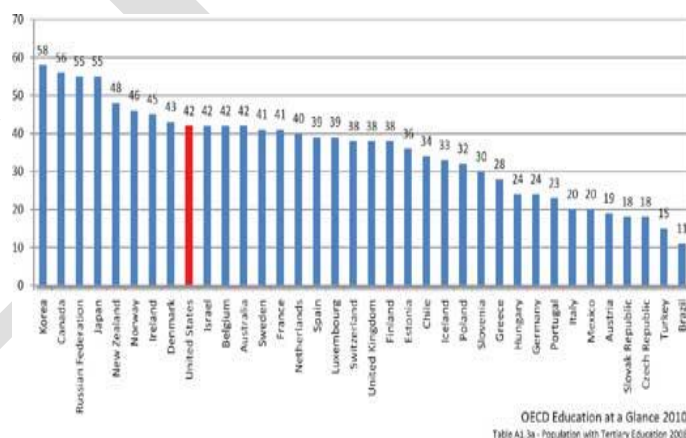
Kể từ ngày đó, hàng ngàn Chủ tịch Hội đồng quản trị các trường đại học và các trường đại học đa ngành, các giáo sư, các nhà hoạch định chính sách, và các lãnh đạo doanh nghiệp trên toàn quốc đã tập hợp lại để yểm trợ cho yêu cầu đầy hoài bão của Tổng thống. Họ đã nhắm vào việc đảm bảo rằng, trong vòng một thập kỷ, nước Mỹ sẽ lại có “nền giáo dục tốt nhất, lực lượng lao động cạnh tranh nhất trên thế giới” (lời của Tổng thống Obama, tại Phòng Tiếp tân Ngoại giao, Tòa Bạch ốc, ngày 24 tháng tư năm 2009). Một loạt các tiểu bang, các hệ thống và các tổ chức đã chấp nhận quyền và cơ hội tiếp cận trường đại học của họ, chất lượng và mục tiêu hoàn thành bằng cấp, và hàng trăm trường đại học và trường đại học đa ngành đang làm việc để nâng cao chất lượng và tăng số lượng sinh viên tốt nghiệp đại học.

Tổng thống và Bộ trưởng Bộ Giáo dục Arne Duncan đã không nao núng khi nói sự thật về tình trạng của nền giáo dục Mỹ. Mặc dù số liệu thống kê đáng lo ngại hàng thập kỷ, các báo cáo âm ảm và sự khó khăn chung, và bất chấp các đơn vị xuất sắc trên cả nước và trong tất cả những bàn bạc, lập kế hoạch và chuẩn bị, người Mỹ đã không thành công trong việc làm giảm bớt các mảng tối giáo dục cục bộ của quốc gia chúng ta khi so sánh với các nước đã công nghiệp hóa.

Hiện nay, 42 phần trăm người Mỹ trong độ tuổi 25 - 34 có bằng từ một tổ chức

giáo dục đại học hai hoặc bốn năm. Vào một thời điểm nào đó, tỷ lệ đó đã đủ cao để làm cho Hoa Kỳ là nước có học nhất trên thế giới. Nhưng trong vòng một thế hệ, trình độ học vấn của chúng ta đã đạt tới điểm dừng trong khi ở các nước khác tiếp tục tăng lên.

Hiện nay chúng ta đang bị tụt hậu ở vị trí thứ chín trên thế giới, theo *Toàn cảnh Giáo dục: Báo cáo năm 2010* của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) (xem Biểu đồ 1). Tổng thống Obama đã yêu cầu các trường đại học và đại học đa ngành giúp nước Mỹ lấy lại vị trí dẫn đầu bằng cách gia tăng con số này đến 60 phần trăm trong vòng một thập kỷ.



Biểu đồ 1. Tỷ lệ phần trăm người trưởng thành 25 - 34 tuổi có trình độ đại học

Có các dấu hiệu cho thấy bây giờ chúng ta có ý chí và sự tập trung để đảo ngược xu hướng này và lấy lại vị thế lãnh đạo giáo dục trên thế giới. Trước đây chưa bao giờ người Mỹ từ tất cả các tầng lớp xã hội bị thuyết phục hơn về vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục là chìa khóa của thành công cá nhân và quốc gia hoặc được chia sẻ

như một sự đồng thuận sâu sắc về sự cần thiết phải xây dựng một hệ thống giáo dục “nguồn cội của sự nghiệp” đẳng cấp thế giới (phát biểu của Tổng thống Obama khi đến thăm Phòng Thương mại Tây Ban Nha, ngày 10 tháng 3 năm 2009).

Chúng ta đứng thứ chín: Hậu quả của việc chấp nhận thứ hạng “trung bình”

Nỗ lực này sẽ diễn ra trong bối cảnh của dân số ngày càng đa dạng của Mỹ, nền kinh tế khó khăn nhất kể từ cuộc Đại suy thoái, và một thị trường toàn cầu, nơi các nhu cầu cả về cạnh tranh và hợp tác lớn hơn bao giờ hết. Dấu ấn của thế kỷ 21 sẽ tiến bộ theo cấp số nhân trong công nghệ, thông tin và toàn cầu hóa không thể tưởng tượng ở các thế hệ trước đó - cùng với một tốc độ ngày càng tăng của sự thay đổi, sáng tạo liên tục, và áp dụng các kiến thức mới.

Tầm nhìn của chính quyền Obama là một hệ thống giáo dục đẳng cấp thế giới cho tất cả sinh viên, ở mọi cấp độ. Tuy nhiên, vẫn còn một khoảng cách đáng kể giữa tầm nhìn và thực tế ngày nay. Hiện tại, 25 phần trăm học sinh Mỹ bỏ học giữa lớp 9 và tốt nghiệp, và gần 50 phần trăm đối với tất cả các sắc dân thiểu số, và hầu hết số này là bỏ học trong hai năm đầu tiên của trường trung học (Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ, Trung tâm Quốc gia về Giáo dục Thống kê).

Nghiên cứu tiến hành năm 2005 của Cecilia Rouse, một giáo sư kinh tế tại Đại học Princeton trước khi bà gia nhập Hội Đồng Cố vấn Kinh tế Tòa Bạch ốc, cho thấy mỗi học sinh bỏ học tốn kém chi phí quốc gia khoảng 260.000 USD trong suốt cuộc đời của họ. Nếu trường trung học không cải thiện tỷ lệ tốt nghiệp, sẽ có 13 triệu học sinh

bỏ học trong suốt thập kỷ tới. Vậy sẽ có đến 3 ngàn tỷ USD tiền quốc khố mất đi **hàng năm**.

Nhiều chỉ số đáng tin cậy cho thấy học sinh Mỹ không giữ vững vị trí so với các bạn bè quốc tế cùng độ tuổi với họ. Vào tháng 12 năm 2010, OECD công bố kết quả Chương trình Đánh giá Học sinh Quốc tế (PISA). Hệ thống đánh giá này, tiến hành mỗi ba năm một lần cho các trẻ 15 tuổi ở các nước công nghiệp lớn trên thế giới, là một tiêu chuẩn quan trọng để xác định chúng ta đã chuẩn bị tốt đến mức nào cho thế hệ kế tiếp trước những thách thức của tương lai. Những bài trắc nghiệm đo lường các kỹ năng và kiến thức, nhưng cũng đánh giá tư duy bậc cao và kỹ năng giải quyết vấn đề mà đây là những công cụ quan trọng trong thời đại thông tin ngày nay: khả năng suy luận, phân tích và giao tiếp.

Các dữ liệu cho chúng ta biết rằng các học sinh Mỹ đang được chuẩn bị kém để cạnh tranh trong nền kinh tế dựa trên tri thức. Điểm của chúng ta về khoa học ở vị trí 17 trong số 34 quốc gia phát triển, không kể Hungary, Slovenia, Estonia, và những quốc gia khác. Việc biết rằng học sinh của chúng ta xếp hạng “trung bình” về khoa học là khó an ủi trong một nền kinh tế tri thức mà ở đó sự sáng tạo và sự khéo léo là các nhân tố chính.

Câu chuyện còn tồi tệ hơn trong toán học. Với những bài trắc nghiệm đó, những đứa trẻ 15 tuổi của chúng ta đạt điểm dưới trung bình trong số các nước phát triển – là thứ hạng 25 trong số 34 quốc gia. Kết quả hiện nay là không gì có tốt hơn so với năm 2003.

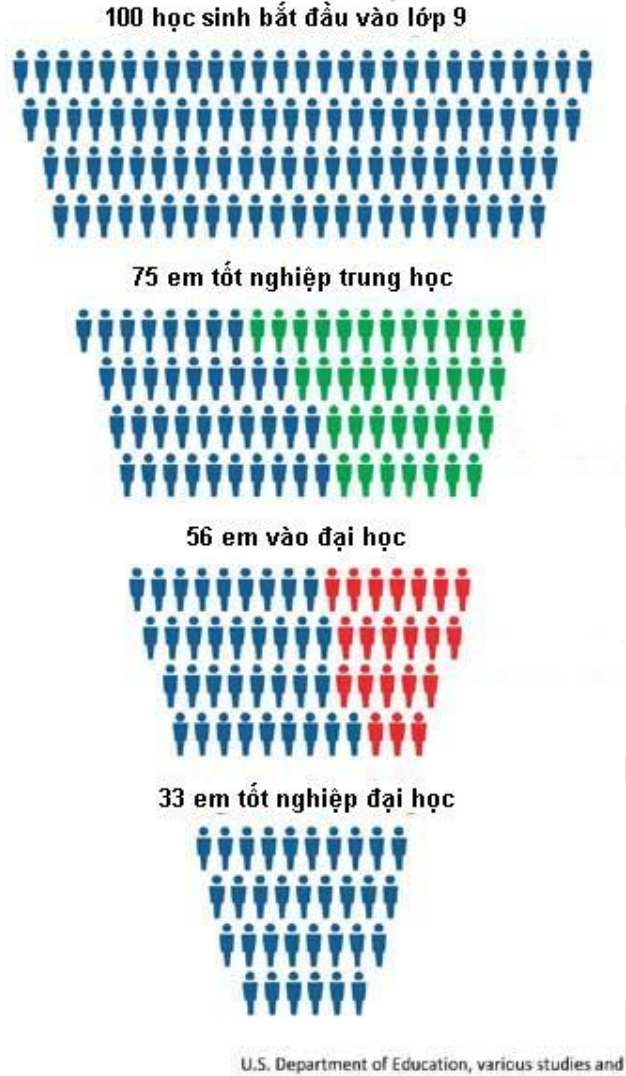
Như Tổng thống Obama đã nói: “Quốc gia đi ra từ nền giáo dục của chúng ta ngày hôm nay sẽ là năng lực cạnh tranh của chúng ta ngày mai” (Tại Hội nghị Cấp cao ở Tòa Bạch ốc về Cao đẳng cộng đồng, ngày 05 tháng mười năm 2010). Trong một báo cáo mang tính đột phá trong năm 2009, McKinsey & Company đã kết luận rằng khoảng cách về hiệu suất giữa học sinh Mỹ và học sinh ở các quốc gia dẫn đầu đã làm tổn thương sức khỏe kinh tế của chúng ta. Thực vậy, McKinsey đã tính toán rằng tác động của khoảng cách đó lên tổng sản phẩm quốc nội của nước Mỹ là lớn hơn ảnh hưởng của suy thoái kinh tế hiện nay. Nếu không có thay đổi, McKinsey kết luận, chúng ta có nguy cơ “nền kinh tế tương đương với một cuộc suy thoái quốc gia lâu dài” (McKinsey & Company, tháng 4 năm 2009).

Phản ánh kết quả PISA phát hành năm ngoái, Bộ trưởng Duncan nói: “Tôi biết những người hoài nghi sẽ muốn tranh luận về các kết quả, nhưng chúng tôi coi chúng là chính xác và đáng tin cậy, và chúng ta phải xem chúng như là một thách thức để đạt được tiến bộ. ... Hoa Kỳ đứng thứ 23 hoặc 24 ở hầu hết các môn. Chúng ta có thể nguy hiểm, hoặc chúng ta có thể phải đối mặt với sự thật tàn bạo về nền giáo dục mà chúng ta đang tạo ra” (phát biểu tại buổi công bố kết quả PISA của OECD, ngày 07 tháng 12 năm 2010).

Thách thức lớn nhất cho các trường học của chúng ta và các tổ chức giáo dục sau trung học là phải đảm bảo rằng sinh viên của Mỹ nhận được một nền giáo dục chất lượng cao chuẩn bị cho họ thành công trong chương trình đại học toàn phần (xem biểu đồ 2) hoặc ít nhất là một năm học ở bậc đào

tạo sau trung học sau khi học xong trung học. Tuy nhiên, ngày nay, các học sinh tốt nghiệp trung học và bắt đầu theo học tại một trường đại học bốn năm hoặc đại học đa ngành công lập, chỉ có khoảng 55 phần trăm nhận được bằng cử nhân trong vòng sáu năm (những người bắt đầu tại một đại học bốn năm hoặc đại học đa ngành tư thục đường như có tốt hơn đôi chút, với tỷ lệ tốt nghiệp 61 phần trăm trong vòng sáu năm). Tại các trường cao đẳng cộng đồng hai năm công lập, chỉ có khoảng 21 phần trăm nhận được bằng cấp hoặc giấy chứng nhận hoàn thành khóa học trong vòng ba năm.

Note: This chart describes the completion rate – the percentage that graduates of a particular cohort of students. The attainment rate, most frequently cited in international comparisons, reflects the percentage of the population with an associate degree or higher.



Biểu đồ 2: Sự rò rỉ trong quá trình giáo dục

Kỹ năng không đủ, nhân lực thiếu

Ngày nay hàng triệu việc làm thiếu nhân sự mỗi năm vì sự thiếu hụt một lực lượng lao động được đào tạo tốt. Trong tháng Bảy, Quỹ Tiền tệ Quốc tế đã hoàn thành một nghiên cứu về sự khác biệt giữa các kỹ năng những người sử dụng lao động cần và những ứng viên có. Nghiên cứu cho thấy sự không phù hợp về kỹ năng đã tăng

mạnh trong thời kỳ suy thoái kinh tế hiện tại, với sự biến động đáng kể giữa các tiểu bang. Sự không tương xứng đó hiện nay là gần hoặc ở mức cao lịch sử ở nhiều tiểu bang, đặc biệt là với các ngành sản xuất lớn (Quỹ Tiền tệ Quốc tế, Báo cáo Quốc gia số 10/248, 2010).

Tương tự như vậy, một báo cáo mới đây của Sở Thống kê Lao động Hoa Kỳ xem xét về tuyển dụng lao động và sự luân chuyển lao động. Báo cáo này cho thấy các lĩnh vực giáo dục và dịch vụ y tế có tỷ lệ vị trí cần tuyển dụng và tỷ lệ tuyển dụng tương đối thấp trong tháng Mười, chỉ ra rằng các nhân sự cần thiết đã không tuyển dụng được.

Các dịch vụ chuyên môn và kinh doanh, dịch vụ lưu trú và ăn uống mỗi ngành có tỷ lệ vị trí cần tuyển dụng cao và tỷ lệ tuyển dụng tương đối cao trong tháng Mười, chỉ ra rằng tuyển dụng nhiều, thậm chí nhiều nhân viên hơn là cần thiết (Bộ Lao động Mỹ, Cục Thống kê Lao động, 2010).

Điều này có thể một phần do thực tế là có quá nhiều học sinh của chúng ta tốt nghiệp trung học đơn giản là không sẵn sàng cho việc học tập ở bậc đại học và cần các hình thức giáo dục bổ sung có ý nghĩa. Nhưng có rất ít bằng chứng cho thấy rằng sự bổ sung đó giúp các học sinh thành công trong các lớp học khác của họ, và nhiều học sinh viên không bao giờ hoàn thành chương trình giáo dục bổ sung này. Tại trường Đại học Cộng đồng Foothill-De Anza nơi tôi đã phục vụ, khoảng 15 phần trăm thời lượng của chương trình được dành cho các khóa học bổ sung về ngôn ngữ và toán học, một tỷ lệ không phải là hiếm trong các trường đại học cộng đồng của Mỹ từ khi các trường đại học bốn năm và đại học đa ngành đã trở

nên chọn lọc hơn hoặc chuyển hướng sinh viên được chuẩn bị chưa tốt vào các chương trình học đại học hai năm trong hai thập kỷ qua. Theo Điều tra Khảo sát Quốc gia về Sinh viên Sau trung học gần đây nhất, 38 phần trăm sinh viên đại học năm thứ nhất và năm thứ hai đã đăng ký một hoặc nhiều khóa học bổ sung.

Với thực tế hiện nay, việc đi lên từ vị trí trung bình để đáp ứng mục tiêu năm 2020 của Tổng thống sẽ không dễ dàng. Ngoài việc chuyển đổi hệ thống trước tuổi học đến lớp 12 của chúng ta vực dậy các trường học có hiệu suất thấp; nâng cao tiêu chuẩn; và thu hẹp khoảng cách về thành quả giữa các học sinh khác biệt về nền tảng, chủng tộc, và thu nhập gia đình, chúng ta sẽ cần phải tạo ra khoảng hơn tám triệu sinh viên tốt nghiệp đại học mới, cao hơn tốc độ tăng trưởng hiện tại để lấy lại vị thế của chúng ta là đứng đầu thế giới về sinh viên tốt nghiệp đại học vào năm 2020.

Nhu cầu cấp thiết của các sinh viên nước ta về đảm bảo kiến thức sau trung học, các kỹ năng và bằng cấp là rõ ràng. Kể từ năm 1973, tỷ lệ việc làm ở đất nước này đòi hỏi phải có trình độ sau trung học đã tăng từ 28 phần trăm đến 59 phần trăm. Con số này sẽ tăng lên trong thập kỷ tới (Carnevale, 2008). Theo một nghiên cứu được thực hiện vào mùa xuân vừa qua của Trung tâm Đại học Georgetown về Giáo dục và Lực lượng lao động, một cá nhân chỉ với trình độ trung học sẽ không có cơ hội để nhận được xấp xỉ hai trong số ba công việc vào năm 2018. Có đến khoảng 60 triệu người Mỹ sẽ thiếu các kỹ năng và bằng cấp, kinh nghiệm làm việc để tham gia vào nền kinh tế tri thức và sáng tạo nhất, và hầu hết các doanh nghiệp, các

công ty kinh doanh của chúng ta - những thực thể chúng ta dựa vào đó để giữ vững tính cạnh tranh của mình trong nền kinh tế toàn cầu - sẽ bị đói nguồn nhân lực (Carnevale và cộng sự năm 2010).

Ví dụ, các khu vực chăm sóc sức khỏe và giáo dục của nền kinh tế - cũng như khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (gọi tắt là các lĩnh vực STEM) - sẽ phát triển nhanh nhất trong tám năm tiếp theo. Tuy nhiên, đây là những lĩnh vực huyết mạch để là một nguồn cung cấp ổn định công nhân tri thức có trình độ sau trung học. Trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, 2,8 triệu vị trí chuyên môn và kỹ thuật viên sẽ hiện diện trong những năm tới, và 95 phần trăm các công việc sẽ đòi hỏi nhân viên phải ít nhất tốt nghiệp một số học phần của giáo dục đại học. Tương tự, Trung tâm Georgetown hy vọng khu vực STEM tạo ra 8,6 triệu việc làm mới vào năm 2018, hơn hai phần ba trong số đó sẽ yêu cầu người lao động có ít nhất một bằng cử nhân.

Để hiện thực hóa tầm nhìn “nguồn cội của sự nghiệp” của chúng ta và đạt được mục tiêu năm 2020 của Tổng thống, chúng ta phải không chỉ nâng cao các tiêu chuẩn học thuật, cải thiện nhanh chóng giáo viên chưa chuyên nghiệp và phát triển giáo viên chuyên nghiệp, thực hiện chặt chẽ hơn đánh giá của học sinh và giáo viên, hiện đại hóa các hệ thống trắc nghiệm trong khi giảm thời gian trắc nghiệm học sinh cho họ có thêm thời gian để học, và nhanh chóng kết nối nhiều hơn nữa các bậc cha mẹ trong việc giáo dục con cái của họ. Trong việc phối hợp với chương trình từ trước tuổi học đến lớp 12 của chúng ta, chúng ta đồng thời phải tái lập kỹ năng học tập của người lớn.

Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ đặt kế hoạch khoảng hai phần ba mục tiêu quốc gia hoàn thành bằng cấp đại học của chúng ta sẽ đến từ những học sinh không gia nhập giáo dục đại học trực tiếp từ sau trường trung học, từ những người trưởng thành đã có một số kinh nghiệm học đại học nhưng chưa bao giờ nhận được một giấy chứng nhận hoặc bằng cấp. Phần khác sẽ là những sinh viên bỏ học hay sinh viên “dừng học rồi bắt đầu lại nhiều lần” những người nhận thức được rằng các lựa chọn của họ sẽ bị hạn chế nếu không có giáo dục sau trung học.

Chúng ta phải tạo ra các sinh viên mới tốt nghiệp đại học từ các sinh viên lớn tuổi, những người đổi nghề nghiệp, và tiếp theo đó là các sinh viên đã rời bỏ trường đại học trước khi đạt được một bằng cấp, và những người thất nghiệp. Chúng ta phải tiếp cận đến những người có thể không bao giờ nghĩ đến giáo dục đại học một vài năm trước đây.

Có rất nhiều người lớn thiếu các kỹ năng cơ bản về đọc, viết và làm toán để thành công trong nền kinh tế tri thức: 93 triệu người biết đọc biết viết được mô tả là ở mức độ cơ bản (có nghĩa là họ gặp khó khăn trong việc hiểu tốt một bài báo đủ để trả lời các câu hỏi đơn giản về nó) hoặc thấp hơn (Đánh giá Quốc gia về Đọc viết của Người trưởng thành, 2002). Chúng ta có một nghĩa vụ đạo đức và một mệnh lệnh kinh tế để giáo dục những cá nhân này. Chương trình giáo dục dành cho người lớn trên toàn quốc phục vụ chỉ có 3 phần trăm nhu cầu. Đất nước chúng ta không thể đủ khả năng chịu đựng để có 40 phần trăm người trưởng thành được chuẩn bị kém cho các công việc của tầng lớp trung lưu Hoa Kỳ.

Chúng ta cũng phải tạo ra nỗ lực nghiên cứu và phát triển ở thế kỷ 21 để cải thiện không chỉ có việc học tập từ mẫu giáo đến lớp 12 mà còn học tập ở đại học. Một nghiên cứu gần đây về 2.300 sinh viên tham gia 24 đại học chương trình bốn năm cho thấy 45 phần trăm sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai thể hiện rằng họ đạt được rất ít thành quả về tư duy phản biện, suy luận phức tạp, hoặc viết. Thật đáng lo ngại, một nửa số sinh viên đã báo cáo rằng các khóa học của họ yêu cầu viết 20 trang hoặc ít hơn và đọc 40 trang mỗi tuần (Hội đồng Nghiên cứu Khoa học Xã hội, Tháng Một 2011). [Ghi chú của Biên tập viên: hãy xem Roska và Arum bài viết trên số ra tháng Ba / Tư của Tạp chí Change một mô tả về nghiên cứu này].

Tổng thống Obama và Bộ trưởng Duncan thừa nhận rằng chất lượng giáo dục và công lý là rất cần thiết cho sự thịnh vượng kinh tế và xã hội của chúng ta. Họ cũng hiểu giáo dục là vấn đề dân quyền của thế hệ chúng ta. Đó là con đường đáng tin cậy nhất để thoát khỏi đói nghèo cho hàng triệu thanh thiếu niên và người lớn.

Giáo dục sau trung học đóng một vai trò quan trọng như là động cơ kinh tế của Mỹ. Và kết quả “sự nghiệp” tiếp diễn “cội nguồn của sự nghiệp” phải bao gồm tất cả giáo dục sau trung học: các trường đại học bốn năm và các trường đại học đa ngành công lập và tư nhân, trường đại học cộng đồng, trường dạy nghề, các trung tâm công nghệ - trong ngắn hạn, các học viện cấp giấy chứng nhận một năm sau trung học, bằng cao đẳng hai năm, và các bằng cấp cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ. Vấn đề hoàn thành bằng cấp giáo dục ảnh hưởng đến mọi bộ

phận của hệ thống giáo dục của chúng ta. Ủy ban về Tương lai của Sinh viên Tốt nghiệp của Các nhà trường ấn hành báo cáo *Con đường Phía trước* vào tháng 4 năm 2010 nói rằng một nửa sinh viên học thạc sỹ và tiến sỹ của Hoa Kỳ không tốt nghiệp được các chương trình của họ.

Từ rủi ro đến hồi sinh

Trong khi thống kê có thể là phức tạp, thì thông điệp đến từ thống kê là rõ ràng. Không đủ sinh viên tốt nghiệp trung học. Không đủ sinh viên tốt nghiệp trường trung học và học viên người trưởng thành ghi danh vào đại học hoặc đào tạo sau trung học. Và số hoàn thành chương trình đại học và đại học đa ngành cũng không đủ. Như Biểu đồ 2 cho thấy, chỉ đơn giản là quá lâu, và chúng ta đang mất đi quá nhiều sinh viên dọc đường.

Tổng thống Obama nhận thức rằng mục tiêu về hoàn thành bằng cấp đại học năm 2020 là đầy tham vọng. Tuy nhiên, Chính quyền được thuyết phục rằng mục tiêu đầy tham vọng này là có thể tiếp cận và quan trọng đối với tương lai của nước Mỹ. Đó là một công việc có ý nghĩa quốc gia để được theo đuổi trong thế kỷ 21 với niềm đam mê và tập trung như cuộc chạy đua vào không gian trong thế kỷ 20. Khi Tổng thống cho biết, đây là “thời khắc Sputnik” mới (phát biểu tại trường Đại học Cộng đồng Kỹ thuật Forsyth, ngày 06 tháng 12 năm 2010).

Chúng tôi tin rằng tăng cường tiếp cận sau trung học, nâng cao chất lượng, và thúc đẩy hoàn thành đại học là công thức để giúp chúng ta đáp ứng mục tiêu năm 2020 của Tổng thống. Chúng tôi cũng tin rằng những thách thức chưa từng có và các thay

đổi chỉ ra con đường cho một vai trò mới của liên bang. Bộ Trưởng Duncan đã thách thức đội ngũ của ông để biến đổi Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ từ một cơ chế quan liêu tuân thủ theo định hướng trở thành một công cụ hỗ trợ đổi mới ở các tiểu bang và các địa phương để dẫn đến kết quả là thành tích học tập của học sinh các cấp cao hơn từ trước đến nay.

Ở cấp độ liên bang, chúng tôi hướng đến kích thích các bên liên quan và các tập đoàn trên toàn quốc để tăng cường khả năng tiếp cận và chi trả cho giáo dục đại học, trong khi đồng thời nâng cao chất lượng, năng suất, và sự hoàn thành bằng cấp. Với các ưu đãi và hỗ trợ từ chính phủ liên bang, tiểu bang, tổ chức từ thiện, và các bên liên quan, cộng đồng giáo dục đại học của Mỹ có cơ hội để tích cực và triệt để định hình lại giáo dục sau trung học cho thế kỷ 21.

Các bên liên quan đã đáp ứng với các kết hợp đa dạng để đổi mới và các chiến lược về năng suất để nâng cao chất lượng và sự hoàn thành bằng cấp ở các trường đại học và đại học đa ngành. Mục tiêu chung của chúng ta là xác định và mở rộng quy mô các hoạt động có nhiều tác động để cho phép người Mỹ đảm bảo trình độ đại học chất lượng cao và các chứng chỉ trong khung thời gian ngắn hơn (George D. Kuh, 2008).

Đòn bẩy của sự thay đổi

Chúng ta phải xác định và giới thiệu các khóa học và các chương trình tốt nhất của quốc gia trong khi cải thiện đáng kể đảm bảo chất lượng bởi vì các học sinh cần phải có một nền giáo dục nhằm chuẩn bị họ thật tốt cho lực lượng lao động và xã hội. Chúng ta cũng phải giúp học sinh đi đúng hướng để

hoàn thành chương trình giáo dục của họ với bằng cấp và kinh nghiệm sẽ hỗ trợ những khát vọng của họ.

Việc gia tăng tỷ lệ hoàn thành bằng cấp đại học đòi hỏi sinh viên, các học viện sau trung học, và các tiểu bang áp dụng các đòn bẩy khác nhau để khuyến khích cải thiện tiếp cận, chất lượng, và tỷ lệ hoàn thành bằng cấp. Ở cấp độ liên bang, những đòn bẩy có thể sẽ là một sự kết hợp những đạo luật mới, những cam kết mới, và các quy định, cùng với việc sử dụng thông minh hơn các cơ quan hành chính hiện nay, các biện pháp đo lường trách nhiệm giải trình và sự phục vụ, kinh phí, sự minh bạch, và phương tiện truyền thông xã hội. Mục tiêu của Bộ Giáo dục Hoa Kỳ là áp dụng những đòn bẩy chiến lược để hỗ trợ công việc của các trường học, các trường đại học, các cộng đồng, và các tiểu bang để tăng thành tích học sinh và có những bước tiến quan trọng hướng tới mục tiêu năm 2020 mỗi năm.

Ví dụ về các nỗ lực của chúng tôi để sắp xếp việc lập pháp, kinh phí, hỗ trợ kỹ thuật, và trách nhiệm giải trình với các mục tiêu giáo dục của chúng ta đã đưa đến sự thay đổi từ các khoản đầu tư mục tiêu giáo dục được thực hiện thông qua Đạo luật Phục hồi và Tái đầu tư Hoa Kỳ, chẳng hạn như Cuộc đua Lên đỉnh và Đầu tư Đổi mới (i3), đến một văn phòng tiếp sức cho Các quyền Dân sự, đến các ưu tiên cạnh tranh được thiết kế để cung cấp nguồn lực cho các loại cải tiến làm tăng thành tích học sinh và sự thành công sau trung học.

Khi các học viện và các tiểu bang làm việc để định hình lại giáo dục đại học, chính phủ liên bang được đặt vào vị trí thuận lợi để:

- Hỗ trợ việc lựa chọn các mục tiêu giáo dục sau trung học, lập kế hoạch và kết quả mong đợi ở mỗi tiểu bang và học viện;

- Cung cấp các ưu đãi cho các tiểu bang và các học viện để sáng tạo, học tập, và chia sẻ các công việc trong việc mở rộng tiếp cận, nâng cao chất lượng giáo dục và hoàn thành bằng cấp, nâng cao năng suất và giảm chi phí;

- Đơn giản hóa các yêu cầu báo cáo và giảm hoặc loại bỏ gánh nặng hành chính quá mức cần thiết;

- Duy trì ưu tiên sau trung học mang tính lịch sử của nước Mỹ về đại học công lập, các nguồn quỹ hỗ trợ sinh viên của liên bang phải là có thể tiếp cận và giá cả phải chăng, và sự đa dạng rất lớn của các học viện trên đất nước của chúng ta;

- Hỗ trợ đầu tư có mục tiêu thúc đẩy thành tích giáo dục và thu hẹp các khoảng cách về thành tích, đặc biệt là cho các sinh viên có thu nhập thấp trên toàn hệ thống giáo dục; và

- Phối hợp với các học viện, chính quyền nhà nước, doanh nghiệp, hội đoàn, các đối tác trong khu vực và địa phương, và các cơ quan liên bang khác để tăng cơ hội học tập và thành công cho tất cả người Mỹ.

Một loạt hoạt động cải cách được chờ đợi đã được triển khai khắp đất nước trong hai năm qua. Bộ trưởng gọi đây là “Cách mạng Thầm lặng”, mà đã được nhìn thấy trong các cải tiến về tiếp cận, chất lượng, và hoàn thành bằng cấp trong giáo dục sau trung học.

(Còn tiếp)

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TRONG THẾ KỶ XXI

David Smith

ThS. Huỳnh Xuân Nhựt dịch (tiếp theo)

David Smith là một nhà giáo dục đang làm việc ở Úc. Hiện ông đang làm việc cho tổ chức giáo dục Phillips KPA. David có nhiều công trình nghiên cứu về giáo dục đại học.

Nguyên tắc 4: Chương trình học dựa trên niềm tin rằng giáo dục là nghề nghiệp, và giáo viên là những người có tay nghề cao, không phải là kỹ thuật viên

Điểm cốt lõi của chương trình giáo dục là chân lý trường tồn, không thể tranh cãi và tập trung hết mọi sức mạnh có được. Hiệu trưởng am hiểu điều này; giáo viên làm việc hàng ngày với học sinh biết điều này; các học giả làm nghiên cứu biết điều này; và học sinh biết điều này.

Nhìn chung mọi người thừa nhận rằng các kỳ thi tốt nghiệp có sức ảnh hưởng rất lớn đối với cách thức giáo dục được thực hiện trong nhà trường ... Ở đâu có kỳ thi này để cấp chứng chỉ thứ hạng nào đó hoặc khác nữa, học sinh ở trường đều tin tưởng đúng hoặc sai rằng đạt được kết quả học tập tốt là rất quan trọng cho nghề nghiệp tương lai và có được vị trí trong xã hội. Niềm tự hào của phụ huynh được đền đáp bằng những điểm số cao và sự quan tâm của phụ huynh về tương lai của con khuyến khích thuộc tính này ... (Giáo viên) ngay chính bản thân cũng trở thành từ hệ thống này và chính họ cũng được quy định để tin, hoặc

hành động như thể họ tin rằng học tập đạt kết quả tốt là mục tiêu chính của nhà trường – mặc dù họ chỉ thừa nhận ngoài miệng những lý tưởng khác. Hơn nữa, theo đánh giá chung, trường ‘tốt’ hay giáo viên ‘giỏi’ đều là người thành công trong việc giúp cho phần lớn thí sinh ‘kém’ có thể thi đạt.

(Gasking 1945, tr.7-9)

Điều này đã được nói cách đây hơn nửa thế kỷ, và câu nói này là từ một học giả của Trường Đại học Melbourne. ‘Ảnh hưởng to lớn’ mà ông ta đề cập đến đó là sự thật rằng bản chất hạn định của nội dung được đánh giá trong những kỳ thi đại loại như thế này chuyển trực tiếp vào lớp học. Sáu mươi lăm năm sau có một câu nói nữa, không phải từ giáo dục mà từ ngành công nghiệp vì họ cũng biết đến nó:

Dù cho chương trình chính quy nó là gì đi nữa, dù cho giáo viên được dạy để làm giáo dục như thế nào đi nữa, dù cho học sinh muốn học như thế nào đi nữa, người quyết định tối cáo dạy cái gì, dạy như thế nào, và học như thế nào chính là những gì được đánh giá, đặc biệt dựa trên các kỳ thi tốt nghiệp. Những đánh giá tổng kết này xác

định tương lai của học sinh, và chứng minh cho những phần thưởng và hình phạt đối với nhà trường và giáo viên, và định hình cho thực tiễn giảng dạy và lớp học ...

(CISCO, INTEL, Microsoft 2009, tr.6)

Đây là trích dẫn từ một bài viết về chính sách trình bày tại Diễn đàn Thế giới Công nghệ và Học tập ở Luân Đôn vào tháng giêng năm 2009, và những quan điểm của nó thực sự mạnh hơn quan điểm của Gasking năm 1945. Bài viết là sự kết hợp đầy nỗ lực của ba tập đoàn quyền lực và rộng lớn nhất thế giới – CISCO, INTEL, và Microsoft – và bài viết của họ nói lên nỗi thất vọng là không có được sự gắn kết giữa những gì xảy ra ở trong trường học và những gì cần trong thế giới rộng lớn hơn vượt khỏi phạm vi nhà trường. Hơn nữa, họ không ngần ngại xác định nguyên nhân cho vấn đề này: nó chính là cách đánh giá sinh viên theo hướng có giới hạn và trong phạm vi hẹp, và đây chính là nguyên nhân chi phối những kinh nghiệm học tập của học sinh. Bài viết nói tiếp:

Thường là, những nỗ lực đánh giá ở trường đo lường những gì dễ đo nhất, hơn là đánh giá những gì quan trọng nhất. Những mô hình đánh giá đang tồn tại thất bại trong việc đo được những kỹ năng, kiến thức, phẩm chất và đặc tính của học tập cộng tác và tự học vốn ngày càng quan trọng đối với kinh tế toàn cầu và thế giới đang thay đổi nhanh chóng...

Để đo được những kỹ năng này và cung cấp thông tin cần thiết, đánh giá nên làm cho người học tham gia vào những công cụ công nghệ thông tin và nguồn lực kỹ thuật số và ứng dụng hiểu biết sâu sắc của

kiến thức môn học vào giải quyết những công việc ở thế giới thực và phức tạp và sáng tạo ra ý tưởng mới, nội dung và kiến thức mới

(CISCO et al, tr.1)

Tôi tin là những lời nói này hoàn toàn đúng, và chúng dẫn dắt chúng ta đi đúng vào trọng tâm của chương trình học cho Thời đại Trí thức của đầu thế kỷ 21.

Chúng ta bây giờ biết rằng trí thông minh là đa dạng và phức tạp và vượt xa phạm vi IQ; chúng ta cũng biết rằng những kinh nghiệm học tập được cung cấp cho học sinh ở bất kỳ trường nào đều được công bố bởi hình thức đánh giá tổng kết mà các em cuối cùng phải đối diện. Chúng ta biết xa hơn nữa rằng tiềm năng mà nên là trọng tâm của tất cả các trường là một thứ gì đó dễ vỡ cần khuyến khích và cần thời gian để phát triển. Mặc dù điều này, vẫn có sự tín nhiệm rộng rãi cho mô hình đánh giá tổng kết mà cách đây 4.000 năm ở Trung Quốc người ta đã giới thiệu nó để quyết định đầu vào các trường công lập (Howell 1997). Lúc đó, người Trung Quốc đã nắm lấy được công nghệ chữ viết – viết, giấy và chữ viết tay - để thay thế các kỳ thi nói. Năm 2009, chúng ta đang sống trong thế giới trực tuyến, kỹ thuật số, một thế giới mà giới trẻ thích nghi rất nhanh, tuy nhiên mô hình này vẫn chiếm ưu thế. Chúng ta phải hỏi: Nếu chúng ta biết những gì bây giờ chúng ta biết về đánh giá và quyền lực của đánh giá khắp chương trình giáo dục, liệu rằng điều này có thể là điều tốt nhất chúng ta có thể làm để chuẩn bị cho giới trẻ sống và làm việc trong thế kỷ 21. Và tại sao nó là trường hợp để xem xét? Chắc chắn những kỳ thi tốt nghiệp như thế này sẽ trở nên lỗi thời, và điều này là không

tốt cho việc chuẩn bị học sinh tiến vào thế giới ngày nay, hướng hồ cho thế giới tương lai. Bây giờ chúng ta cần một cách tiếp cận rõ hơn cho cách đánh giá mới và cách đánh giá này sẽ cho phép các trường giáo dục học sinh của họ theo cách phản ánh được Thời đại Tri thức, và thật sự cách đánh giá này cho phép học sinh thể hiện những gì họ đã học được.

Từ những nghiên cứu của những người như Michael Fullan (1992), Linda Darling-Hammond (1997), Hedley Beare (2001) và Andy Hargreaves (2003), tác giả đề xuất chín tiêu chí làm cơ sở đặc trưng cho một nghề:

1. *Khối lượng kiến thức và lý thuyết phức tạp;*
2. *Đánh giá khi cần thiết là trung tâm của nghề nghiệp;*
3. *Văn hóa làm việc cộng tác;*
4. *Các chuẩn cải tiến liên tục;*
5. *Phản ánh về thực tiễn;*
6. *Phát triển nghề nghiệp lâu dài;*
7. *Tự điều chỉnh và bảo đảm dựa trên nghề nghiệp;*
8. *Chuyên môn hóa nghề nghiệp; và*
9. *Luật hành nghề.*

Nhìn nhanh qua những tiêu chí này cho thấy rằng dạy học thực sự là một cái nghề, và giáo viên là những nhà chuyên nghiệp. Chỉ có thể có ngoại lệ đối với những tiêu chí trên là tiêu chí cuối cùng. Mặc dù có vài cố gắng, giáo dục vẫn thiếu một 'Lời thề Hippôcrat' mà lời thề này sẽ hình thành những giá trị và nguyên tắc cơ bản của nghề

dạy học, ràng buộc tất cả những ai sẽ làm nghề dạy học. Với ngoại lệ đó, tại sao đánh giá giáo viên không phải là trọng tâm của hệ thống đánh giá hiện đại? Chắc chắn là mô hình đánh giá dựa vào nhà trường, với sự điều tiết bên ngoài đã phát triển ở Queensland qua 37 năm qua, đưa ra lựa chọn tốt nhất để bỏ đi những trói buộc của các kỳ thi tốt nghiệp ngoài trường và cho phép nhà trường đưa ra những trải nghiệm học tập cùng với những đánh giá mà có thể thực sự chuẩn bị học sinh đi vào đời mà họ sẽ sớm kế thừa; những kinh nghiệm và đánh giá như những gì đang được yêu cầu trong bài viết về chính sách của CISCO/INTEL/Microsoft.

Có lẽ sự bất đắc dĩ để làm như vậy không phải thuộc về giáo dục mà thuộc về chính trị, và với tất cả những gì thuộc về chính trị, có lẽ nó là về quyền lực, và cuối cùng là về sự kiểm soát. Năm 1997, Max Howell viết một quyển sách có tựa đề, *Ai Kiểm tra Quyền kiểm soát*. Tựa đề của quyển sách đó là một lời nói thật hết sức sâu sắc. Nó đặt lên bàn sự thật rằng đánh giá học tập của học sinh là một bài chính trị cao; trước tiên là vì mô hình đánh giá công bố những kinh nghiệm học tập giáo viên đưa ra cho học sinh của họ; thứ hai, vì rằng, quyền lực chính đối với học sinh học những gì, và đặc biệt bằng cách nào là trong bàn tay của những người kiểm soát quy trình đánh giá; và thứ ba, vì có quá nhiều lợi ích được đặt vào kết quả đánh giá tổng kết, con đường tương lai của học sinh và các cơ hội đều được quyết định bởi đánh giá tổng kết.

Tôi muốn đề nghị rằng đánh giá dựa vào trường có chừng mực ở bên ngoài như làm ở Queensland và A.C.T, quyền lực là

nơi nó nên: với giáo viên ở trường, được cân bằng bởi quyền lực của Hội đồng Đánh giá Bộ môn để giám sát so sánh với các tiêu chuẩn, và quyền lực của cơ chế thang đo như Trắc nghiệm Kỹ năng Cốt lõi của Queensland để đo lường các môn học tương phản với môn học và trường học tương phản với trường học đối với mục đích vào đại học. Đây là quy trình trao quyền hợp pháp cho giáo viên và học sinh không chỉ ràng buộc vào học tập và liên quan đến thế giới của thế kỷ 21 mà còn đánh giá nó theo cách này. Và có một lợi ích khác xa hơn: sự kết hợp của quyền sở hữu và giải trình mà sự kết hợp này tạo ra làm cho giáo viên nhận thức rõ trách nhiệm nghề nghiệp. Cùng thời gian này, quan trọng là điều này không chỉ xảy ra: nó đòi hỏi sự ủng hộ mạnh mẽ hình thức học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ không ngừng đối với giáo viên, và điều đó chỉ có thể xảy ra bằng sự hỗ trợ tận tình từ chính phủ và người có thẩm quyền tuyển dụng.

Vào lúc này ở Úc khi chúng tôi xây dựng chương trình giáo dục quốc gia, chúng tôi bị cuốn vào quy trình chính trị quan trọng. Mỗi bang đều có hướng tiếp cận giá trị riêng và có lịch sử và bối cảnh riêng để đưa vào chương trình giáo dục. Tuy nhiên, quyền lực đánh giá để công khai và hạn chế những trải nghiệm và học tập của học sinh là rất có uy tín đến nỗi nó cần được hiểu và thừa nhận bởi các hiệu trưởng, giáo viên, học sinh, phụ huynh, quan chức nhà nước và chính trị gia. Nếu không chúng tôi có lẽ có được một chương trình giáo dục quốc gia tốt mà cần chính trị hơn là giáo dục, và giáo viên và học sinh ở Queensland và Đạo luật có thể bị lôi kéo ‘quay về tương lai’ đến hệ thống mà họ đã lớn lên và để lại phía sau

cách đây gần 40 năm. Nó chính là lúc để tin tưởng vào trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên, và hỗ trợ nó một cách đầy đủ.

Trong quyền sách gần đây của ông, *Cộng đồng*, Peter Block xác định nguyên tắc mà có liên quan ở đây:

Ý nghĩa của từ ‘thuộc về’ có liên quan với là người sở hữu: một cái gì đó thuộc về tôi ... Những gì tôi xem là của tôi, tôi sẽ xây dựng và nuôi dưỡng nó. Sau đó, Tác phẩm tìm kiếm trong cộng đồng của chúng ta ý nghĩa quyền sở hữu cảm xúc rộng lớn hơn và sâu sắc hơn; nó có nghĩa là khuyến khích tất cả những cư dân của một cộng đồng ý nghĩa quyền sở hữu và giải trình.

(Block 2008, tr.xii)

Tôi tin là Block đúng, và rằng nó chính là những gì xảy ra khi lý thuyết và thực tiễn được cập nhật mới nhất cùng gặp nhau. Mối liên kết giữa quyền sở hữu và giải trình là một mối liên lạc đầy sức mạnh, và các giáo viên ở Queensland và A.C.T. kết hợp quyền sở hữu với giải trình trong việc triển khai đánh giá ngoài là cách thức rất chuyên nghiệp làm minh chứng cho điều đó.

Liên quan đến trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên, Fred Newmann và Gary Wehlage đã đưa ra từ ‘sự phạm đích thực’. Trong báo cáo ảnh hưởng của họ, *Tái cấu trúc nhà trường thành công* (1995), họ nói rằng:

Giáo viên truyền đạt những gì quan trọng để học qua hai hoạt động chính: bài kiểm tra và bài tập khác mà họ dùng để đánh giá sự thành thạo của học sinh, những hướng dẫn họ hướng dẫn để giúp học sinh

chuẩn bị cho những đánh giá. Đồng thời, hai phần của thực tiễn giảng dạy được xem như là ‘sự phạm’. (tr.13)

Có một liên kết không thể tách rời được ở đây là liên kết giữa dạy và học, và đánh giá. Kết hợp với nhau, mỗi liên kết này tạo nên giáo dục. Nếu có sự phân đoạn giữa dạy và học và đánh giá, thì sẽ không có ‘giáo dục đích thực’: chỉ là ảo tưởng là nó đang diễn ra. Khi ‘giáo dục đích thực’ được triển khai thực hiện, giáo viên không ‘dạy học’ và sau đó thực hiện đánh giá ‘gồm’ ‘các chuyên gia’ ngoài những người mà biết rõ hơn giáo viên cách thức đánh giá những gì học sinh đã được học. Khi giáo dục đích thực diễn ra, ‘dạy học’ bao gồm cả đánh giá, và nó chính là yếu tố tự nhiên trong chuyên môn nghiệp vụ.

Đây không phải là tư duy ngờ nghệch hay ‘mềm’. Nó được dựa trên những thuyết căn cứ vào những phát hiện và tư duy nghiên cứu mới nhất: không phải những thuyết căn cứ vào ảo tưởng mà chúng ta thực hiện đánh giá học sinh tốt nhất cách đây qua hơn nửa thế kỷ mà vẫn là cách đánh giá tốt nhất chúng ta làm ở đầu thế kỷ 21. Có nghề nghiệp nào hôm nay vẫn tồn tại dựa trên sự hiểu biết của cách đây 60 mươi năm? Y khoa? Có bao nhiêu người được chuẩn bị để trải qua phẫu thuật não hoặc điều trị ung thư mà không quan tâm đến những gì đã học

qua 50 năm qua? Nha khoa? Luật? trong cộng đồng và kinh tế trực tuyến, kỹ thuật số toàn cầu của thế kỷ 21, với sự hiểu biết trí thông minh phong phú và cách thức con người học tập và liên kết với nhau, và ghi chú bài viết chính sách 2009 CISCO, chúng tôi phải hỏi tại sao quá nhiều nơi trên thế giới vẫn đánh giá những gì học sinh của họ đã học trong chương trình sử dụng viết, mực, giấy và chữ viết tay trong kỳ thi đã được ấn định thời gian trước ở cuối khóa học.

Quay lại Tương lai không chỉ là tựa đề một bộ phim năm 1985: nó chính là triết lý giáo dục mà vẫn còn giá trị khắp thế giới và ở một số nơi nào đó của Úc, và sẽ tiếp tục như thế trừ phi chính phủ có sự can đảm về chính trị và thừa nhận rằng giáo dục là một nghề nghiệp, và như thế là phải có trách nhiệm căn cứ vào thực tiễn của nó trong những hiểu biết và công nghệ được cập nhật, và cư xử giáo viên như là những người chuyên nghiệp, không phải như là những người thợ kỹ thuật để chịu trách nhiệm trước những ảo tưởng về dạy và học và đánh giá vốn rất ít liên quan đến thế kỷ 21.

(Còn tiếp)

SỰ GÓP SỨC CHUNG TAY CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ SẼ ĐẢM BẢO CHO VIỆC GIÁO DỤC BẬC ĐẠI HỌC VÀ THÀNH CÔNG CHO TẤT CẢ MỌI NGƯỜI

Jamie Marisotis

Nguyễn Hoàng Thiện dịch

Jamie Marisotis là Chủ tịch kiêm Giám đốc điều hành của Quỹ Giáo dục Lumina, một trong 45 tổ chức tư nhân lớn nhất nước Mỹ. Dưới sự lãnh đạo của ông, Lumina áp dụng một phương pháp chiến lược và hợp lý trong việc theo đuổi sứ mệnh của mình là mở rộng học tập và thành công ở bậc đại học, đặc biệt là với những người có thu nhập thấp, dân tộc thiểu số, và một số những người thiếu tiêu chuẩn khác. Marisotis sáng lập và phục vụ cho tổ chức trong 15 năm qua với vai trò là Chủ tịch Viện Chính sách Giáo dục Đại học và Giám đốc điều hành của Ủy ban quốc gia về Trách nhiệm tài chính ở đại học, một Ủy ban lưỡng đảng do tổng thống Mỹ và các nhà lãnh đạo quốc hội bổ nhiệm. Marisotis cũng là người góp công trong việc sáng lập ra Tập đoàn Dịch vụ cộng đồng và quốc gia (AmeriCorps), và đã phục vụ trong nhiều trong Hội đồng quản trị của quốc gia và quốc tế, bao gồm Quỹ học bổng Mỹ, Mạng lưới truy cập châu Âu trụ sở tại London, và trường đại học Bates ở Maine. Chúng ta có thể liên lạc với ông qua trang web của tổ chức này tại www.luminafoundation.org/.

Lời bình

Mở đầu vấn đề “Chất lượng đạt được ở bậc giáo dục đại học”, chúng ta đang đề cập đến bài phát biểu của Jamie Marisotis, Chủ tịch của Tổ chức về giáo dục có tên gọi là Lumina. Bài phát biểu trước hội nghị về Giáo dục Đại học ở các trường Đại học công lập, PA ngày 17 tháng 3 năm 2009 đã nhắc nhở rằng chúng ta cần phải chung tay góp sức để có thể đạt được những cải thiện đáng kể ở cả 2 lĩnh vực đầu Đại học và tỉ lệ tốt

nghịệp. Tổ chức giáo dục Lumina đã đưa ra “Mục tiêu lớn” là đến năm 2025, 60% người Mỹ sẽ có bằng tốt nghiệp hệ 2 và hệ 4 năm với chất lượng cao so với tỉ lệ hiện tại là 39%.

Tuyên bố mới này tập trung vào việc cải thiện chất lượng và xác định bước đi tốt nhất cho bậc giáo dục đại học. Rõ ràng, mục tiêu của Lumina đòi hỏi sự hợp tác, sáng tạo, và những thông tin được chia sẻ trong phần bổ sung này có thể đưa ra cái nhìn thấu đáo về những cách thức nhằm đạt được bậc trình

độ cao hơn này. Thêm vào đó, Phòng phụ trách giáo dục thuộc Hiệp hội chất lượng giáo dục Mỹ - ASQ cũng đang tích cực đóng góp cho mục tiêu này. Chủ đề “Chất lượng đạt được ở bậc giáo dục đại học” sẽ là nơi tập trung cho những bài nghiên cứu sự phát triển, những câu chuyện thành công, những nghiên cứu ứng dụng, và những khái niệm hoặc những ý tưởng cách tân để lôi kéo những người đứng đầu các trường đại học, giảng viên, sinh viên và các thành viên trong cộng đồng tham gia vào cuộc đối thoại – một cuộc thảo luận với hy vọng sẽ cải thiện kết quả học tập bậc đại học và tăng tỷ lệ tốt nghiệp ở các trường đại học và cao đẳng.

Cindy Veenstra, biên tập viên, đồng thời là chủ tịch mới đắc cử của Phòng phụ trách giáo dục thuộc ASQ.

Bài phát biểu

Trong những chuyến đi, tôi thường tiếp xúc những người vừa làm chức vụ quản lý giáo dục Đại học vừa là quan chức chính phủ. Một số khác lại vừa là đồng sự trong ngành giáo dục, vừa là đại diện của các tổ chức chính sách công. Tất nhiên, buổi nói chuyện nào cũng cần theo sát mục đích, và việc gặp mặt những nhân vật như vậy là cần thiết. Những buổi hội thảo như thế này sẽ là phương thức giúp chúng ta giải quyết những thách thức to lớn và phức tạp mà chúng ta đang gặp phải.

Bắt đầu về công việc ở Lumina và tầm quan trọng của các nhà đầu tư đối với công việc của chúng ta, Chúng ta là tổ chức lớn nhất đất nước, có hơn 60,000 cơ sở trên khắp nước Mỹ, tập trung vào việc giúp cho các học sinh có thể bước vào cổng trường Đại học, và đạt được thành công một khi họ

đã đặt chân được vào đây. Sự tiếp cận và thành công là những gì chúng tôi đang đề cập đến. Mỗi năm, chúng tôi đóng góp hơn 50 triệu Đô la để tài trợ cho các hội viên và những bên liên quan, là những người đã giúp cho cam kết của chúng ta trở thành nhiệm vụ vô cùng rõ ràng.

Cách đây hơn 1 năm, dư luận trở nên xôn xao trước chính sách mang tên “Mục tiêu lớn”. Mọi người đều nghĩ chúng tôi tự đưa mình vào tình thế khó khăn khi thông báo Mục tiêu của Tổ chức Lumina đến năm 2025 là 60% người Mỹ có bằng hệ 2 năm và hệ 4 năm với chất lượng cao. 60%, con số này vượt xa tỉ lệ 39% không đổi kể từ những năm 1970.

“Mục tiêu lớn” này có nghĩa là sẽ có thêm khoảng 16 triệu cử nhân đại học so với con số cử nhân nước Mỹ dự kiến đào tạo được nếu cứ tiếp hoạt động bình thường như hiện nay. Động lực của chúng ta khi đưa ra Mục tiêu lớn là: nước Mỹ đã từng có số lượng người dân có trình độ học vấn tốt nhất thế giới. Giờ thì chúng ta đang trượt dần và đứng sau nhiều đối thủ kinh tế hàng đầu như Canada, Nhật Bản và Hàn Quốc. Chúng ta là một trong những quốc gia phát triển mà người già lại có trình độ học vấn cao hơn giới trẻ.

Một số người cho rằng không cần phải tăng thêm số lượng người đã học xong trung học nữa. Với Mỹ, nhóm nhỏ những người ưu tú dẫn dắt sự phát triển kinh tế như thế là đủ nhưng nhiều người khác thuộc thế giới phát triển lại không đồng ý như vậy. Những nền kinh tế tiên tiến ở Châu Âu, Châu Á, Châu Đại Dương đang ngày càng đi theo ý tưởng cho rằng trình độ học vấn nhìn một cách tổng quan là thước đo đúng nhất về sự

vận động của nền kinh tế, thay vì quan điểm cho rằng chỉ cần chọn ra được một vài cá nhân tiêu biểu là có thể thể hiện được cả trí tuệ của một quốc gia.

Một số người tỏ ra hoài nghi về “Mục tiêu lớn” của chúng tôi. Theo chúng tôi thì đó là 1 lời kêu gọi, nhưng phản hồi ban đầu chúng tôi thu được lại là các từ đại loại như "khó khăn" và "mạo hiểm". Một số nhà đầu tư e rằng chỉ tiêu đặt ra cho giáo dục đại học này là không sát thực và các trường cao đẳng, đại học sẽ không thể nào đạt được các tiêu chuẩn đã đặt ra.

Nhưng đó là quá khứ. Đây mới là thực tại. Và nhiều thứ đã thay đổi. Tôi không phải nói về thị trường việc làm ... những con số thất nghiệp ... các dự báo kinh tế ... và dự đoán lực lượng lao động. Các bạn biết đấy, ba phần tư các ngành nghề phát triển nhanh nhất hiện nay yêu cầu nhiều hơn một bằng tốt nghiệp trung học. Phần lớn công ăn việc làm được tạo ra bởi các gói kích thích kinh tế mới ban hành sẽ đòi hỏi thêm một số hình thức giáo dục sau trung học khác. Tổng thống Obama mới đây đã nói "Việc bước chân vào cổng trường đại học không chỉ là con đường dẫn đến cơ hội mà còn là điều kiện tiên quyết. Lối đi này dẫn đến việc làm ... việc làm dẫn đến sự phát đạt ... và sự phát đạt mang đến sự ổn định về kinh tế xã hội cho từng người Mỹ nói riêng và cả đất nước nói chung.

Ngày nay Mục tiêu lớn của chúng tôi đã không còn quá mạo hiểm. Nếu chúng tôi vẫn loay hoay thì vẫn còn một số chi nhánh lảng giềng khá tốt bụng. Hội đồng quản trị các trường đại học và các cán bộ quản lý giáo dục cấp nhà nước đã chấp nhận các mục tiêu tương tự như của chúng tôi. Và, ba

tuần trước, Tổng thống Obama đã có được sự ủng hộ của cả hai cánh đảng khi ông cam kết với Quốc hội rằng nước Mỹ lại một lần nữa sẽ có tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đại học cao nhất thế giới.

Giờ đây, những lời chỉ trích đang lắng xuống, và cuộc chạy đua bắt đầu nóng lên. Vấn đề này không liên quan đến việc phân chia đảng phái hay tạo ra các quan điểm đối lập trên thế giới. Phần lớn các nhà lãnh đạo nước ta đều nhận thấy rằng đây là mục tiêu đúng đắn cần phải đạt được. Làm sao chúng tôi đạt được điều đó? Đây tất nhiên sẽ là đề tài cho nhiều cuộc tranh luận và đối thoại – không thể nào khác được.

Thật vậy, làm thế nào để tăng số lượng sinh viên tốt nghiệp đại học, đặc biệt là tại thời điểm khi các quỹ đầu tư đang thiếu vốn và phần lớn lời khuyên chúng tôi nhận được đều thuộc dạng sáo rỗng? Chúng tôi buộc phải động não, nhưng lại phải “thắt lưng buộc bụng” và bị cảnh báo không được “Dùng tiền để giải quyết mọi việc”

Rất may, có nhiều kế hoạch rất khả thi và đáng được xem xét. Một số có thể xem là an toàn; một số thì rủi ro, một số rất tốn kém, và số khác thì đang được đem ra thảo luận. Vai trò hiện nay của tôi không phải là xác nhận hay từ chối bất kỳ lời đề nghị cụ thể nào. Tôi khuyến khích các bạn tư duy. Những gì tôi muốn làm là đưa vào các cuộc thảo luận những chính sách thông thoáng mà tổ chức Lumina đang hỗ trợ mạnh mẽ. Đó là một phần của đề xuất mà chúng tôi đã trình lên cho vị chủ tịch mới khi ông ấy cố gắng đưa nền giáo dục đại học Mỹ trở lại vị trí đứng đầu toàn cầu.

Nội dung của đề xuất này là: "Hãy xem việc phát triển nguồn nhân lực là nền tảng của chính sách kinh tế Mỹ, và hãy đặt giáo dục sau trung học vào hệ thống phát triển lực lượng lao động của quốc gia."

Thay vì các nhà kinh tế học làm việc ở chỗ này, các nhà hoạch định chính sách giáo dục hỏi hã ở chỗ nọ, và các chuyên gia về nghiên cứu lao động hoạt động ở chỗ kia, thì chúng tôi đề nghị nên tập hợp những thành phần có cùng chung quan điểm rằng giáo dục đại học có thể và nên đóng một vai trò quan trọng trong việc khôi phục và duy trì sự thịnh vượng của nền kinh tế và ổn định xã hội ở Mỹ. Đừng xem việc học sau trung học là việc làm không mục đích, mà hãy nhận định nó như một phương tiện để đi đến sự thành công.

Chúng tôi không cho rằng việc đào tạo cho các ngành nghề riêng là mục đích duy nhất của giáo dục đại học mà nó hoàn toàn ngược lại. Thật vậy, giả thuyết cho rằng sự phát triển lực lượng lao động và giáo dục đại học là 2 quá trình khác nhau – thực sự thiếu sót và lỗi thời. Thực tế hiện nay, hầu như mọi người đều cần hai bộ kỹ năng: tư duy nói chung và kỹ năng giao tiếp mà ai cũng luôn nghĩ chúng là đại diện của giáo dục sau trung học; và bộ kỹ năng và kiến thức luôn cập nhật liên quan đến một nghề nghiệp cụ thể. Con người – ý tôi là tất cả mọi người - cần cả hai loại kiến thức và kỹ năng đó, và hệ thống giáo dục sau trung học của chúng tôi là nơi mà mọi người nên đến để đạt được điều đó.

Hiện nay, chỉ có tám Bang đang trên đà đạt được mức trình độ học vấn cần thiết để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực tương lai của đất nước. Washington và California

đang dẫn đầu; Pennsylvania làm tốt hơn hết, nhưng nó không nằm trong top tám. Hiện tại, tỷ lệ thanh thiếu niên tuổi từ 25-34 có trình độ đại học của Pennsylvania bằng với tỉ lệ này của quốc gia. Tỷ lệ của bang này ở mức khoảng 38%, và dự kiến khoảng cách này sẽ được thu hẹp dần – dù không quá gần - trong vòng 15 năm tới.

Để sẵn sàng đáp ứng lực lượng lao động cho đất nước, chúng ta phải tích cực tiếp cận với những sinh viên truyền thống không được trang bị đầy đủ. Tôi bao gồm các nhóm sinh viên có thu nhập thấp, sinh viên da màu, sinh viên thế hệ đầu, và làn sóng mới của những học viên lớn tuổi bị thay thế bởi sự suy thoái kinh tế hiện nay. Đã có các khoảng cách về thành tựu giữa các nhóm trong suốt nhiều thập kỷ, hơn nữa khoảng cách này đang thực sự mở rộng - đó là một dấu hiệu đáng lo ngại trong thời đại của xu hướng kinh tế và nhân khẩu học.

Nghiên cứu cho thấy dân số Hoa Kỳ sẽ tăng lên 56 triệu người trong hai thập kỷ đầu tiên của thế kỷ này. Trong 56 triệu người đó, có 46 triệu người sẽ là thành viên của các nhóm nhỏ. Chúng ta đang đi đúng hướng để trở thành một quốc gia có đa số các nhóm nhỏ như thế.

Tại nhiều tiểu bang - trong đó có Pennsylvania - các nhóm dân cư đang trên đà phát triển nhanh nhất cũng là các nhóm dân cư có trình độ học vấn thấp nhất. Ví dụ, Châu Mỹ La Tinh là nhóm dân số trẻ nhất và mở rộng nhanh chóng nhất ở nước ta, nhưng họ lại có trình độ học vấn thấp nhất cho đến nay. Theo dự báo đến năm 2025 – cũng là năm Lumina hy vọng sẽ đạt được Mục tiêu lớn - một trong số bốn công nhân mới sẽ là Tây Ban Nha. Tuy nhiên, hiện tại chỉ có

18% người La tinh ở Mỹ, tương đương 19% tại Pennsylvania - có bằng đại học hoặc cao hơn. Như vậy vẫn chưa đủ và cần phải cải thiện hơn nữa.

Nói thẳng ra là, lực lượng lao động của quốc gia trong tương lai - hay sự thịnh vượng về kinh tế, xã hội, và văn hóa của chúng ta - sẽ phụ thuộc rất nhiều vào cách chúng ta giáo dục số đông mới nổi này thế nào. Nếu chúng ta thực sự nghiêm túc về việc tiếp cận những nhóm này và trang bị cho họ những kỹ năng phù hợp với thị trường, chúng ta sẽ phải bảo vệ hai lĩnh vực quan trọng thường bị loại bỏ nếu có cắt giảm ngân sách. Thứ nhất là nhu cầu hỗ trợ tài chính, và thứ hai là giáo dục phát triển.

Tổ chức Lumina và nhiều nhóm đồng nghiệp hoạt động từ thiện khác cho rằng hỗ trợ chưa đầy đủ cho cả hai mảng này sẽ chỉ làm chậm tốc độ phục hồi kinh tế của nước ta. Điều này sẽ đẩy đất nước vào vị thế thảm hại khi kinh tế phục hồi và nhu cầu về công nhân lành nghề ngày một tăng. Chúng tôi cho rằng nhu cầu viện trợ và phát triển giáo dục không phải là bòn rút nguồn lực của nhà nước mà đó chính là đầu tư vào lực lượng lao động trong tương lai. Tôi rất phấn khởi khi biết rằng ngân sách đề xuất của Pennsylvania nhằm tài trợ cho sinh viên học đại học tăng 11%. Tôi hy vọng điều này có thể đạt được trong bảng phân tích cuối năm, và tôi khuyến khích các bang khác làm theo như vậy.

Khi các tiểu bang định hướng ngân sách giáo dục của họ, tôi cũng khuyến khích họ làm tất cả những gì có thể để hỗ trợ và cải thiện phát triển giáo dục. Không còn nghi ngờ gì nữa, đây sẽ là một công cụ cực kỳ quan trọng cho chúng ta khi tìm cách

nâng cao các tỉ lệ đạt được - và chúng ta cần phải phát triển công cụ này.

Hiện có khoảng 28% các sinh viên ghi danh vào giáo dục sau trung học yêu cầu một nền giáo dục phát triển. Và trong những sinh viên tham gia vào các khóa học đã được cải tiến đó, có dưới 40% tiếp tục học để lấy bằng tốt nghiệp. Tuy nhiên, nghiên cứu gần đây cho thấy, nếu được thực hiện đúng cách, phát triển giáo dục có thể trở thành một chiến lược hiệu quả để thúc đẩy tỷ lệ cần đạt được.

Thực tế là, giáo dục phát triển tạo công ăn việc làm cho nhiều sinh viên - nhưng nó lại vấp phải một vấn đề nghiêm trọng về mặt ý niệm. Mặc dù nó là một bước đệm quan trọng đối với sự thành công của hàng triệu học sinh, nhưng lại có quá nhiều nhà hoạch định chính sách xem điều này là việc “tân trang”- một “miếng băng cứu thương” đắt tiền để lấp liếm cho những bất cập trong hệ thống K-12. Quá nhiều giảng viên xem nó là nơi luyện ngục chuyên nghiệp. Quá nhiều sinh viên nhìn nhận việc này tệ nhất thì như một tấm huy hiệu nhục nhã, còn tốt nhất thì như hàng loạt rào cản trên con đường dẫn đến các lớp đại học “thực chất”

Chúng ta cần phải thay đổi tất cả.

Tổ chức Lumina chúng tôi đang nỗ lực làm việc với một số tổ chức chính phủ khác để gạt bỏ việc xem thường phát triển giáo dục và đưa điều đó trở thành ưu tiên trong chính sách và trong thực tiễn. Chỉ có như vậy chúng tôi hy vọng mới có thể thay đổi định kiến của các sinh viên, các nhà hoạch định chính sách, và giảng viên về giáo dục phát triển. Chúng tôi cũng hy vọng sẽ cải

thiện cách mà các tổ chức đưa ra để phát triển giáo dục, các chính sách nhà nước áp dụng để hỗ trợ, thậm chí ngay cả cách giảng dạy mới này.

Chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi những nỗ lực nhằm phát triển giáo dục lại dồn vào các trường cao đẳng cộng đồng của quốc gia. Đây là nhóm có vai trò quan trọng để gia tăng tỷ lệ cần phải đạt được.

Hiện nay, 46% sinh viên ở Mỹ - trong đó 55% là sinh viên La tinh - đang theo học tại các trường cao đẳng cộng đồng. Rõ ràng, nếu chúng tôi muốn đạt được mục tiêu đã đề ra - và cả mục tiêu của tổng thống nữa về chỉ tiêu tốt nghiệp, thì hệ chương trình học 2 năm sẽ là chìa khóa cho hướng đi này. Hệ này tập trung chủ yếu vào nhu cầu của lực lượng lao động. Vì vậy đây là khoảng chi phí hiệu quả giúp tiếp cận với cánh cổng giáo dục đại học và khiến cho giáo dục phát triển.

Năm năm trước đây tổ chức Lumina đã nhận thấy tầm quan trọng của các trường cao đẳng cộng đồng. Đây là nơi có thể cung cấp cho các cơ quan doanh nghiệp những sinh viên tốt, được trang bị hiểu biết đầy đủ. Chúng tôi đưa ra một sáng kiến gọi là “Vươn đến giấc mơ”. Đây là một nỗ lực đặc biệt hướng tới giới sinh viên thu nhập thấp, sinh viên thế hệ đầu và sinh viên da màu nhằm làm tăng tỷ lệ thành công. Hiện nay hơn 80 trường cao đẳng tham gia vào dự án này, trong đó có bảy trường của Pennsylvania chủ động tham gia từ năm 2006.

Các khoản đầu tư mà chúng tôi đổ vào dự án này đã bắt đầu có hiệu quả. Nhiều trường cao đẳng đang nghiên cứu một số

cách để rút ngắn khoảng cách nguy hiểm giữa các nhóm sinh viên kể trên và giúp các sinh viên thành công. Tôi biết có một số bài học đã được chia sẻ trong một phiên họp bất thường ngay trước khi bài phát biểu của tôi được diễn ra.

Tuy nhiên, để tránh lặp lại những gì các bạn đã nghe hôm nay, tôi muốn chỉ ra ba điểm về những gì chúng ta đang học tập từ dự án “Vươn đến giấc mơ” :

- Đầu tiên là xử lý các dữ liệu. Khi các trường cao đẳng xem xét chặt chẽ, liên tục, có hệ thống các dữ liệu kết quả ở sinh viên của họ - và sau đó sử dụng dữ liệu một cách có chiến lược để giải quyết khoảng cách về thành tích – lúc đó thành tích của sinh sẽ được cải thiện.

- Thứ hai: thành công của sinh viên là một ý tưởng có thể biến đổi. Với vai trò lãnh đạo, một trường đại học có thể định hướng lại những chính sách của mình và biến sự thành công của sinh viên không chỉ đơn thuần là việc học mà còn là vấn đề ưu tiên hàng đầu.

- Thứ ba: sự tham gia rộng tạo ra động lực. Bằng đưa chương trình thành công của sinh viên đến với tất cả các nhà tài trợ (bao gồm những người sử dụng lao động, các nhà hoạch định chính sách và công chúng), một trường cao đẳng cộng đồng có thể có vai trò như một công cụ kinh tế quan trọng - vào thời điểm đất nước đang cần tập trung sức mạnh của tất cả các cỗ máy đầu tàu.

Một cách khác để làm tăng sức mạnh chuyển đổi của giáo dục đại học Mỹ là mở ra thiên hướng đổi mới - và đó là một mục tiêu trọng tâm của sáng kiến mới nhất của

Lumina, được gọi là “Khiến cơ hội trở nên dễ nắm bắt”. Nếu bạn chưa quen với điều này – gọi tắt là MOA- hãy để tôi giải thích ngắn gọn nhé. MOA là một sáng kiến thực hiện trong nhiều năm tập trung vào việc tăng năng suất trong hệ thống giáo dục đại học ở Mỹ, đặc biệt là hệ hai năm và bốn năm ở các trường công lập. Chúng tôi muốn giúp các trường học hoạt động hiệu quả hơn để họ có thể sử dụng các khoản tiết kiệm của họ để phục vụ sinh viên với chất lượng tốt hơn.

Trong tháng mười hai, Lumina công bố tài trợ chương trình MOA cho 11 tiểu bang, nơi các viên chức và các nhà lãnh đạo giáo dục đang triển khai và chất lọc các chiến lược nhằm cắt giảm chi phí và sử dụng các khoản tiết kiệm để đầu tư cho nhiều sinh viên hơn. Các quy định và thể chế của nhà nước trở thành rào cản sẽ bị các tiểu bang chung tay loại bỏ để các trường học có thể thực hiện cách tiếp cận mới. Sáng kiến này sẽ tập trung vào việc làm thế nào để đánh giá tốt nhất lợi nhuận đầu tư mà vẫn đảm bảo chất lượng. Điểm cuối mới là quan trọng: Chúng tôi khẳng định rằng chất lượng luôn được giữ vững trong quá trình đạt được mục tiêu tuyển sinh.

Sau đây là cái nhìn tổng quát của một số các dự án được tài trợ:

- Colorado kế hoạch nhằm nỗ lực thúc đẩy những người đã có khoảng gần 30 tín chỉ nữa sẽ nhận được bằng đại học hoặc chứng chỉ đi học lại.

- Indiana đang nhắm vào một phương thức tài trợ mới cho giáo dục đại học, trong đó kích lệ tài chính cho các khóa học và việc hoàn thành bằng tốt nghiệp.

- Maryland đang tập trung vào việc củng cố và mở rộng việc liên thông giữa các trường hệ hai năm và bốn năm ở các lĩnh vực đang thiếu hụt lực lượng lao động bao gồm sư phạm, điều dưỡng và kỹ thuật.

- Mississippi đang có kế hoạch thiết kế lại toàn hệ thống các khóa học giáo dục phát triển.

- Ohio đang hình thành một Hội đồng hiệu quả trên toàn tiểu bang. Hội đồng này có chức năng xác định và phổ biến những hoạt động tốt nhất trên toàn hệ thống một cách công khai trên các diễn đàn công cộng.

- California sẽ sử dụng tiền tài trợ để nghiên cứu dòng chảy sinh viên từ các điểm ghi danh – nhập học - thông qua những gì họ gọi là "kinh nghiệm nút cổ chai", nơi học sinh có nguy cơ trở thành thất vọng và bỏ học.

Các chương trình này được tạo ra nhằm làm tăng năng suất và chứng minh tính hiệu quả và đáng tin cậy của việc sử dụng các nguồn lực. Vào cuối năm 2009, 11 tiểu bang tham gia trong chương trình thử nghiệm cách tân sẽ cạnh tranh với nhau để giành được Cơ hội tài trợ hàng triệu đô la để thực hiện kế hoạch của mình. Chúng ta hãy tiếp tục theo dõi để biết được kết quả này nhé.

Việc cải thiện tính hiệu quả đang gặp phải một số khó khăn. Đó là các biện pháp tăng năng suất không thực sự phát huy tốt. Ngay từ ban đầu, chúng tôi tin rằng việc thực hiện thu thập, đo lường, phân tích dữ liệu sẽ khiến cho việc nghiên cứu xứng đáng được mở rộng tại tất cả các trường đại học. Chúng tôi nghĩ rằng tất cả các tổ chức nên

theo dõi những thông tin cơ bản như việc tuyển sinh, các thành tích của sinh viên và việc hoàn thành chương trình học theo từng nhóm dân tộc, thu nhập, và tuổi tác. Mỗi tổ chức phải xác định và báo cáo kết quả học tập theo cách thức rõ ràng để chỉ ra rằng các giá trị ngày càng gia tăng.

Tôi thậm chí cho rằng mỗi tiểu bang cần phải có một hệ thống hồ sơ theo đơn vị tính là sinh viên kết hợp với chương trình K-12, chương trình giáo dục đại học, và các dữ liệu việc làm. Ưu điểm của các hệ thống này là cho phép nhà nước theo dõi và phân tích chéo. Dần dần, các tổ chức giáo dục đại học có thể xác định và đánh giá hiệu quả đạt được một cách chính xác hơn.

Trước đó, tôi nhớ lại một số khuôn sáo quen thuộc như các khẩu hiệu "hãy động não", "Thắt lưng buộc bụng, " Đùng đùng tiền để giải quyết mọi chuyện." Còn đây là một câu khác: "Mọi người đều muốn tiến bộ, nhưng không ai muốn thay đổi". Hầu hết đều sáo rỗng như nhau. Sự thật thì chỉ có 1, đó là thay đổi có thể hơi khó chịu, đặc biệt là nếu sự thay đổi liên quan đến những việc đã diễn ra hàng thập kỷ qua. Nhưng chúng ta đang sống trong 1 thời đại không mấy dễ chịu lắm.

Có nhiều cách mới và tốt hơn để các trường cao đẳng và đại học áp dụng – đó là phương pháp sáng tạo và chỉ tiêu hiệu quả nhằm phục vụ sinh viên tốt hơn và đáp ứng kịp thời nhu cầu nguồn nhân lực. Những ý tưởng mới thường xuất hiện để giải quyết các áp lực kinh tế mà chúng ta đang gặp phải. Đôi khi việc không có một khoản tiền nào sẽ cảnh báo rằng đó là việc không nên làm.

Chúng ta cũng nên rút ra một bài học có giá trị từ kinh nghiệm của các phương tiện truyền thông. Giống như giáo dục đại học, người ta thuyết phục rằng các vai trò của phương tiện truyền thông là rất cần thiết, rất quan trọng đối với nền dân chủ của chúng ta đến mức không cần phải thay đổi mô hình hoạt động cơ bản này. Nhưng hoàn cảnh đã thay đổi tất cả điều đó. Hoàn cảnh ở đây không chỉ là do công nghệ, mà còn bởi sự thay đổi trong cách tiếp nhận thông tin của người Mỹ. Giờ đây, chúng ta đang chứng kiến sự kết thúc của các tờ báo lớn, các công ty liên doanh, và nhìn chung giới báo chí không còn là bất khả xâm phạm như chúng ta từng nghĩ.

Giáo dục đại học, tất nhiên, là khác nhau, nhưng rõ ràng có những sự tương đồng mà chúng ta không được phép bỏ qua. Điều kiện kinh tế, thay đổi phong cách học tập, công nghệ ... tất cả những điều này đang làm chuyển đổi cách con người tiếp thu và tạo ra kiến thức. Chúng tôi sẽ đề ý đến những bài học kinh nghiệm của các phương tiện truyền thông và vượt qua khó khăn, tạo ra những thay đổi cần thiết cho mô hình kinh doanh của chúng tôi trước khi hoàn cảnh bắt buộc phải thay đổi.

Trong suốt cuộc nói chuyện của tôi, tôi đã đề cập đến một vài việc mà Lumina đang tiến hành. Chúng tôi vẫn chưa biết các kết quả của chúng. Chúng tôi không biết liệu bài học kinh nghiệm ở Colorado sẽ có thể áp dụng ở Pennsylvania hay không. Hai trong số các vai trò mà chúng tôi đang nghiêm túc là kết nối và triệu tập. Khi chúng tôi nghiên cứu kết quả công việc cũng như các đối tác - chúng tôi cam kết chia sẻ thông tin với công chúng và đặc biệt là với các

Thông tin Giáo Dục Quốc Tế tháng 08 năm 2014

bạn, các thành viên của cộng đồng chính sách và giáo dục đại học.

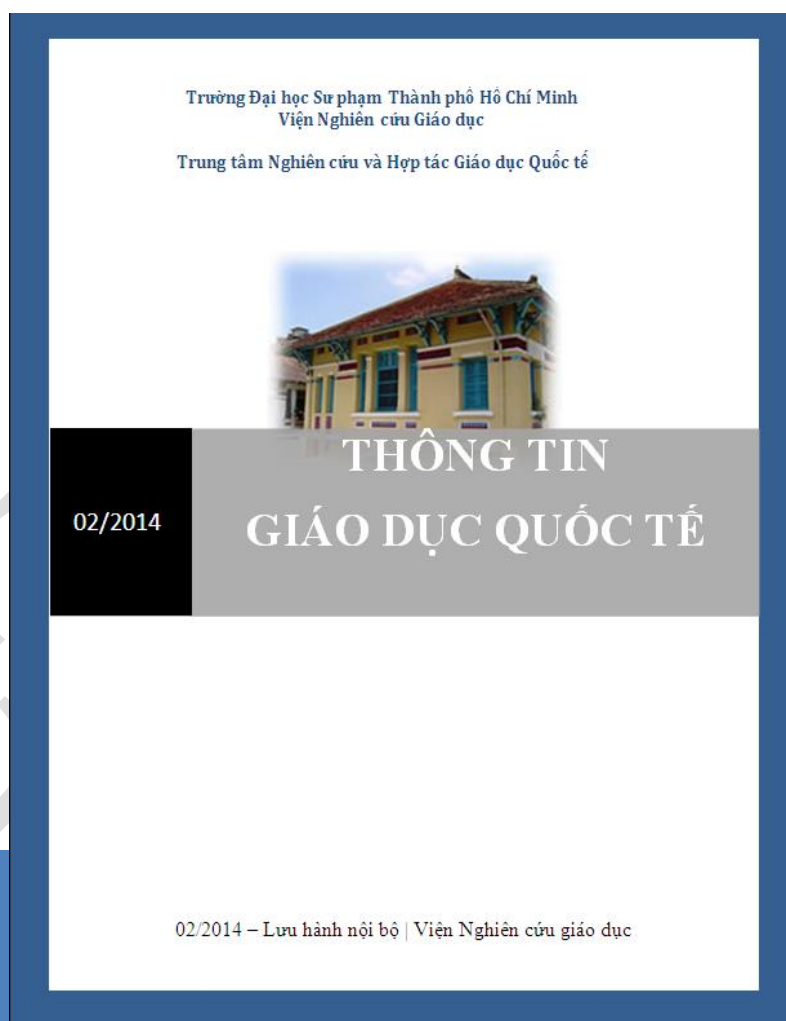
Cuối cùng, là một tổ chức hoạt động thúc đẩy sự thành công của nền giáo dục đại học, chúng tôi nhận thức sâu sắc rằng kiến thức chính là sức mạnh ... và sức mạnh chỉ thực sự phát huy hết khi nó được chia sẻ mà thôi.

Trong thực tế, mục đích cơ bản của Chương trình “Mục tiêu lớn” mà chúng tôi muốn nói ở đây, đó là ca ngợi sức mạnh của giáo dục đại học, từ đó có thể chia sẻ nó theo cách rộng rãi nhất có thể để giáo dục

đại học được sử dụng để cải thiện cuộc sống của từng cá nhân và đảm bảo tính ổn định về kinh tế, y tế và xã hội của chúng ta.

Chúng tôi cam kết giữ vững nguyên tắc đó, và chúng tôi thật sự biết ơn những cộng sự - bao gồm tất cả các bạn- đã chia sẻ điều này. Chân thành cảm ơn tất cả những gì các bạn đã làm để giúp các sinh viên thành công cũng như vai trò lãnh đạo của các bạn khi chúng ta làm việc với nhau để cải thiện nền giáo dục đại học Mỹ, qua đó củng cố sự thịnh vượng chung của quốc gia.

Thông tin Giáo Dục Quốc Tế tháng 08 năm 2014



Thông tin Giáo dục Quốc tế rất mong nhận được sự cộng tác về bài viết, thông tin và nhận xét, góp ý của cán bộ, giảng viên, và sinh viên trong cũng như ngoài trường.

Mọi chi tiết xin vui lòng liên lạc:

Địa chỉ: 280 An Dương Vương, Quận 5. Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08)38355100

Email: ciecer@ier.edu.vn